TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 6/4/2021.
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

2. Ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo. Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang*:** Không tham gia.

Ngày 6 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 716/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Vi Thị H – Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn C, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Tuấn A – sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp LĐ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Vi Thị H trình bày: Bà và ông A kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, bất đồng về phong tục tập quán nên mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng và không còn chung sống với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông A.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Vi Nhã H1, sinh ngày 08/11/2017 hiện đang sống với bà, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: không có.

Bị đơn ông Huỳnh Tuấn A đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gởi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2].Về nội dung tranh chấp

Bà Vi Thị H và ông Huỳnh Tuấn A kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà H trình bày, quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, phong tục tập quán của vợ chồng khác nhau. Nhận thấy, tình cảm không còn, bà H yêu cầu ly hôn với ông A. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà H yêu cầu ly hôn và triệu tập ông A tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông A vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông A đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, phong tục tập quán của vợ chồng khác nhau nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống với nhau. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H xin ly hôn ông A.

[3] Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Vi Nhã H1, sinh ngày 8/11/2017 hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, con chung do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định, trong quá trình giải quyết ông A cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà H. Vì vậy, nghĩ nên để bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà H không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ nợ chung: Bà H trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị H xin ly hôn ông Huỳnh Tuấn A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66, ngày 11 tháng 7 năm 2014 do Ủy ban nhân dân xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Vi Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Vi Nhã H1, sinh ngày 8/11/2017. Ông Huỳnh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Vi Thị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận việc bà H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà H, ông A phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Vi Thị H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0009005 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 14/10/2020.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Long Kiến, huyện Chợ Mới.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình